

Số: 646/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ
giai đoạn 2012-2015 và năm 2012**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, địa phương) bổ sung danh mục và chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ của từng dự án giai đoạn 2012-2015 và năm 2012 theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Căn cứ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 được giao, trước ngày 15 tháng 6 năm 2012, các bộ, địa phương:

- Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ của từng dự án lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, ký túc xá sinh viên.

- Phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ chi tiết cho các dự án thuộc chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, bảo đảm nguyên tắc chỉ bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và các dự án

đang triển khai dở dang theo quy định tại Quyết định số 2186/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, không bố trí vốn của chương trình cho các dự án khởi công mới.

2. Báo cáo kết quả giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước 30 tháng 6 năm 2012.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012 theo biểu mẫu số I quy định tại Quyết định số 396/QĐ-BKHĐT ngày 4 tháng 4 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

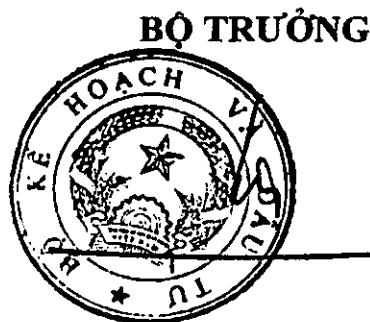
Điều 3. Bộ trưởng các Bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về các dự án đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ và địa phương quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các bộ trưởng: Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Công An, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Như Điều 5;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (3b);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị liên quan trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (10b).



Bùi Quang Vinh



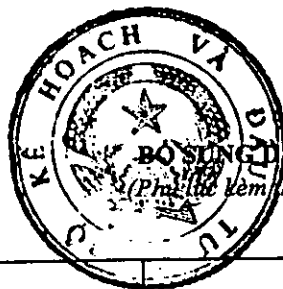
Phụ lục số I

**CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012**

(Kèm theo Quyết định số 646/QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Ngành, lĩnh vực | Tổng số vốn TPCP | |
|-----|--|------------------------|-----------------------|
| | | Giai đoạn 2012-2015 | Trong đó: năm 2012 |
| | TỔNG SỐ | 199.362 | 30.000 |
| 1 | Thủy lợi | 191.423 | 30.000 |
| 2 | Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên | 7.939 | |



Tỉnh Bình Phước

Phụ lục số II

BỘ SƯU TẬP DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012
(Phụ lục kèm theo Quyết định số 646/QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

| Danh mục dự án | Quyết định đầu tư | | | Quyết định đầu tư điều chỉnh | | | | Kế hoạch vốn TPCP | |
|--|----------------------------------|---------|----------------|--|---------|----------------|------------------------|---------------------|-------------------|
| | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | Trong đó: TPCP | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | Trong đó: TPCP | | Giai đoạn 2012-2015 | Trong đó: KH 2012 |
| | | | | | | Tổng số | Điều chỉnh do tăng giá | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=8+9 | 8 | 9 | 10 |
| TỔNG SỐ | | 109.760 | 109.760 | | 306.575 | 306.575 | 306.575 | 199.362 | 30.000 |
| THỦY LỢI | | 109.760 | 109.760 | | 306.575 | 306.575 | 306.575 | 191.423 | 30.000 |
| Danh mục dự án trọng điểm dự kiến hoàn thành sau năm 2013 | | 109.760 | 109.760 | | 306.575 | 306.575 | 306.575 | 191.423 | 30.000 |
| Công trình sử dụng nước sau hồ thủy điện Cần Đơn. | 121/QĐ-BNN-XDCB ngày 26/10/2001 | 109.760 | 109.760 | 2110/QĐ-UBND 30/7/2009; 274/QĐ-UB 2/2/2010 | 306.575 | 306.575 | 306.575 | 191.423 | 30.000 |
| KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC VÀ NHÀ Ở CÔNG VỤ GIÁO VIÊN | | | | | | | | 7.939 | |